

Số: 33 /BC-THCSTS

Phường Lý thường kiệt, ngày 07 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2026**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi; bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của UBND Phường Lý Thường Kiệt về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho trường THCS Thanh Sơn;

Căn cứ kết quả thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2026. Trường THCS Thanh Sơn báo cáo như sau:

I. Tình hình giao NSNN năm 2026

1. Số biên chế

- Số biên chế được giao đầu năm 2026 là: 40 người.
- Số biên chế thực có mặt tại thời điểm báo cáo: 39 người
- Hợp đồng: 01 người

2. Chi ngân sách nhà nước cấp:

- Kinh phí thường xuyên giao quyền tự chủ: 9.357.076.000 đồng
- + Quỹ lương, đóng góp biên chế, hợp đồng 111: 8.674.662.000 đồng
- + Dự kiến nâng lương năm 2026: 53.395.000 đồng
- + Chi thuê mướn: 151.632.000 đồng
- + Chi phúc lợi tập thể: 110.000.000 đồng

- + Chi hoạt động thường xuyên: 367.387.000 đồng
- **Kinh Phí không giao quyền tự chủ: 1.701.435.000 đồng**
- + Thường theo Nghị định 73/2024: 497.325.000 đồng
- + Quỹ lương, các khoản đóng góp của biên chế: 481.644.000 đồng
- + Chi thuê mướn: 96.390.000 đồng
- + Gia hạn phần mềm Misa: 15.000.000 đồng
- + Chi hoạt động thường xuyên: 611.076.000 đồng

II. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I/2026

- Kết quả thực hiện quý I năm 2026: Cụ thể như sau

- Thực hiện ngân sách quý I năm 2026: Nguồn kinh phí tự chủ là: 2.335.805.000 đồng, đạt 24,96% so với dự toán, bằng 96,88 % so với cùng kỳ năm trước, là do giảm 01 biên chế so với cùng kỳ năm trước.

- Thực hiện ngân sách quý I năm 2026: Nguồn kinh phí không tự chủ là: 535.160.000 đồng, đạt 31,45 % so với dự toán, bằng 356,7% so với cùng kỳ năm trước, là do chuyển tiền hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2025-2026.

III. Đánh giá chung

Thực hiện bám sát với các chỉ tiêu dự toán giao đầu năm và phân bổ dự toán quý I. Nguồn kinh phí tự chủ đạt 24,96% so với dự toán năm, bằng 96,88% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ năm trước là do giảm 01 biên chế so với năm 2025. Nguồn kinh phí không tự chủ đạt 31,45% so với dự toán năm. Nguyên nhân tăng là do chuyển tiền hỗ trợ chi phí học tập so với năm 2025. (Đính kèm Biểu 03; Công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý I năm 2026)

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách quý I năm 2026 của trường THCS Thanh Sơn./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- Công khai: HĐSP, Web;
- Lưu: HSTC.



Hoàng Thị Mai Phương

(Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính)

Đơn vị: Trường THCS Thanh Sơn
Chương: 822

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phường Lý Thường Kiệt, ngày 07 tháng 04 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I/ 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐVT: Đồng

| TT | Nội dung | Dự toán năm | Ước thực hiện quý I năm 2026 | Ước thực hiện quý I/ (Dự toán năm (tỷ lệ %)) | Ước thực hiện quý I/2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----|---|----------------|------------------------------|---|--|
| A | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí | | | | |
| I | Số thu phí, lệ phí | | | | |
| 1 | Lệ phí | | | | |
| 2 | Phí | | | | |
| II | Chi từ nguồn thu phí được để lại | | | | |
| 1 | Chi sự nghiệp | | | | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 2 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| b | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| III | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước | | | | |
| 1 | Lệ phí | | | | |
| 2 | Phí | | | | |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 11.058.511.000 | 2.870.965.000 | | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 11.058.511.000 | 2.870.965.000 | | |
| 3.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 9.357.076.000 | 2.335.805.000 | 24,96 | 96,88 |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 1.701.435.000 | 535.160.000 | 31,45 | 356,7 |

Phường Lý Thường Kiệt, ngày 07 tháng 04 năm 2026



Hoàng Thị Mai Phương